

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 77/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 01/6/2018

V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vân Hương

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Vạn

2. Ông Lại Hữu Tâm

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh

Ngày 01 tháng 6 năm 2018, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 975/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2017 về việc “Tranh chấp về ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 168/2018/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm:1986

Địa chỉ: Ấp 4, xã MQT, huyện ĐH, tỉnh LA.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H Y, sinh năm:1987

Địa chỉ: A1/9 ấp 1, xã TQT, huyện BC, Tp. Hồ Chí Minh.

(Ông P và bà Y vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/8/2017 và bản tự khai ông Nguyễn Văn P trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị H Y chung sống với nhau từ năm 2005. Do tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh P, không có gì xảy ra. Tuy nhiên thì vào năm 201 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không hạnh P, bà Nguyễn Thị H Y không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Ông P và bà

Nguyễn Thị H Y đã ly thân từ năm 2016. Ông P đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm gia đình nhưng vẫn không được. Nay cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, ông P xin được ly hôn với bà Nguyễn Thị H Y.

Về con chung: Ông P và bà Nguyễn Thị H Y có 01 con chung tên Nguyễn P L, sinh ngày: 03/05/2005. Sau khi ly hôn, ông P giao trẻ L cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng và xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về nợ chung và tài sản chung: Ông P xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị H Y vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của bà Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Văn P nộp đơn xin ly hôn đối với bà Nguyễn Thị H Y. Bà Y hiện đang cư trú tại huyện Bình Chánh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Bà Nguyễn Thị H Y đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Y theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Văn P có đơn giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông P theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng mời bà Nguyễn Thị H Y đến Tòa án để giải quyết vụ án tranh chấp về ly hôn giữa ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị H Y nhưng bà Y không đến Tòa án để giải quyết. Vì vậy, bà Y tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình. Do đó, bà Nguyễn Thị H Y phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ vợ chồng: Theo giấy chứng nhận kết hôn số 110, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã MQT, huyện ĐH, tỉnh LA cấp ngày 03/10/2006 có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị H Y là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Ông P xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông và bà Y không thể hàn gắn được, nên ông P yêu cầu được ly hôn với bà Y để

mỗi người tạo dựng cuộc sống riêng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu trên hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bởi lẽ, theo lời trình bày của ông P thì giữa ông và bà Y bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn hòa hợp, mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh P, vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau, không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Hiện hai vợ chồng đã sống ly thân, như vậy vợ chồng không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau vun đắp hạnh P gia đình. Mặt khác, trong quá trình hòa giải tại Tòa bà Y cũng không đến Tòa án tham gia tố tụng theo giấy triệu tập để Tòa án hoà giải, động viên hai bên đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng, điều này chứng tỏ giữa hai người đã không còn tình cảm và đều không có thiện chí để đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn P với bà Nguyễn Thị H Y.

[6] Về con chung: Ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị H Y có 01 con chung: Nguyễn P L, sinh ngày: 03/05/2005. Sau khi ly hôn, ông P giao trẻ L cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng và ông P xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Hiện trẻ L đang sống chung với bà Y, bà Y là người chăm sóc tốt trẻ L, đồng thời tại biên bản ghi nhận ý kiến trẻ thì nếu bà mẹ không còn sống chung thì trẻ L muốn sống chung với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ nên giao trẻ Nguyễn P L, sinh ngày: 03/05/2005 cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông P.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn P xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Ông Nguyễn Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 203, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Văn P với bà Nguyễn Thị H Y.

Ông Nguyễn Văn P được ly hôn với bà Nguyễn Thị H Y.

Giấy chứng nhận kết hôn số 110, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã MQT, huyện ĐH, tỉnh LA cấp ngày 03/10/2006 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị H Y có 01 con chung tên Nguyễn P L, sinh ngày: 03/05/2005. Giao trẻ L cho bà Y tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông P cho đến khi bà Y có yêu cầu.

Ông P có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn P xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn P chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà ông P đã nộp theo biên lai thu số 0030178 ngày 18/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Ông P đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện BC;
- THADS huyện BC;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký và đóng dấu)

Đặng Thị Vân Hương